

Số: 1026 /QĐ-TCTK

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định biên soạn và công bố
số liệu tổng sản phẩm trong nước**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 26/6/2003;

Căn cứ Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Quyết định số 65/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1803/QĐ-TTg ngày 18/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 715/QĐ-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới quy trình biên soạn số liệu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định biên soạn và công bố số liệu tổng sản phẩm trong nước với những nội dung chính sau đây:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Hoàn thiện nghiệp vụ chuyên môn về biên soạn, công bố số liệu tổng sản phẩm trong nước (GDP) và tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (GRDP), góp phần nâng cao chất lượng số liệu, bảo đảm kỳ hạn biên soạn và thời hạn công bố số liệu GDP và GRDP theo quy định.

2. Nâng cao trách nhiệm và sự phối hợp giữa các đơn vị thuộc, trực thuộc Tổng cục Thống kê trong việc biên soạn, công bố số liệu GDP và GRDP.

II. Nguyên tắc

1. Bảo đảm tính tập trung, thống nhất trong việc biên soạn, công bố số liệu GDP và GRDP. Đáp ứng việc tiếp cận, khai thác, sử dụng số liệu GDP và GRDP dễ dàng, thuận tiện, bình đẳng.

2. Bảo đảm tính đồng bộ, tính hệ thống và tính kết nối ở tất cả các khâu: Thu thập thông tin đầu vào, biên soạn, công bố, phổ biến số liệu đầu ra và lưu trữ số liệu GDP và GRDP và các số liệu thống kê liên quan khác.

3. Bảo đảm tính phù hợp giữa số liệu GDP và GRDP và các chỉ tiêu thống kê liên quan khác như: Giá trị sản xuất (GO), chi phí trung gian (IC), giá trị tăng thêm (VA), chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP), xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ, thuế sản xuất và các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô khác.

III. Phạm vi áp dụng

1. Biên soạn và công bố số liệu GDP của toàn bộ nền kinh tế.

2. Biên soạn và công bố số liệu GRDP của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

IV. Phương pháp biên soạn

1. Tổ chức biên soạn, công bố và phổ biến số liệu GDP và GRDP tập trung tại Tổng cục Thống kê do các đơn vị có liên quan thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và phân công trách nhiệm thu thập, tổng hợp các chỉ tiêu của hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia.

2. Số liệu GDP của toàn bộ nền kinh tế biên soạn đồng thời theo 3 phương pháp (Phương pháp sản xuất, phương pháp sử dụng, phương pháp thu nhập); số liệu GRDP của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương biên soạn theo phương pháp sản xuất; gồm các chỉ tiêu chủ yếu: Tổng giá trị, cơ cấu và tốc độ tăng GDP, GRDP (Sau đây gọi chung là số liệu GDP, GRDP).

3. Số liệu GDP quý, 6 tháng, 9 tháng và số liệu GRDP 6 tháng bao gồm: Số liệu ước tính và số liệu sơ bộ. Số liệu GDP, GRDP cả năm bao gồm: Số liệu ước tính, số liệu sơ bộ và số liệu chính thức.

4. Các chỉ tiêu giá trị sản xuất, giá trị tăng thêm tính theo giá cơ bản. Các chỉ tiêu GO, VA, GDP và GRDP được biên soạn theo ngành kinh tế, loại hình kinh tế, theo giá hiện hành và giá so sánh.

5. Nguồn thông tin biên soạn

a) Thông tin do Tổng cục Thống kê trực tiếp thu thập, xử lý và tổng hợp.

b) Thông tin do Tổng cục Thống kê tổng hợp từ thông tin của các Bộ, ngành và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cung cấp, báo cáo.

V. Trách nhiệm biên soạn

1. Biên soạn số liệu GDP, GRDP ước tính và sơ bộ

a) Vụ Thống kê Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản

- Chịu trách nhiệm tổ chức thu thập thông tin và trực tiếp tính chỉ tiêu GO của ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (ngành A), phân tổ theo ngành kinh tế cấp 3 theo quý cho phạm vi toàn bộ nền kinh tế; 6 tháng và năm phân theo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Cung cấp thông tin sản lượng sản phẩm chủ yếu của sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản theo quý cho phạm vi toàn bộ nền kinh tế; 6 tháng và năm phân theo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Vụ Thống kê Công nghiệp

- Chịu trách nhiệm tổ chức thu thập thông tin và trực tiếp tính chỉ tiêu GO theo ngành kinh tế cấp 1 theo quý cho phạm vi toàn bộ nền kinh tế; 6 tháng và cả năm phân theo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương của các ngành: Khai khoáng (ngành B); Công nghiệp chế biến, chế tạo (ngành C); Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí (ngành D); Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải (ngành E).

- Cung cấp số liệu chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ngành kinh tế cấp 1 và chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo theo quý cho phạm vi toàn bộ nền kinh tế; 6 tháng và năm phân theo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Vụ Thống kê Xây dựng và Vốn đầu tư

- Chịu trách nhiệm tổ chức thu thập thông tin và trực tiếp tính chỉ tiêu GO của ngành xây dựng (ngành F) theo ngành kinh tế cấp 1 theo quý cho phạm vi toàn bộ nền kinh tế; 6 tháng và cả năm phân theo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Cung cấp số liệu vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo quý cho phạm vi toàn bộ nền kinh tế; 6 tháng và năm phân theo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

d) Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ

- Chịu trách nhiệm tổ chức thu thập thông tin và trực tiếp tính chỉ tiêu GO theo ngành kinh tế cấp 1 theo quý cho phạm vi toàn bộ nền kinh tế; 6 tháng và cả năm phân theo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương của các ngành: Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ

khác (ngành G); Vận tải kho bãi (ngành H); Dịch vụ lưu trú và ăn uống (ngành I); Viễn thông (J61); Lập trình máy vi tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động khác liên quan đến máy vi tính (J62); Hoạt động dịch vụ thông tin (J63); Hoạt động kinh doanh bất động sản (ngành L); Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ (ngành N) và Hoạt động dịch vụ khác (ngành S),

- Cung cấp số liệu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng phân theo ngành kinh tế cấp 2 theo quý cho phạm vi toàn bộ nền kinh tế; 6 tháng và năm phân theo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; số liệu xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ.

e) Vụ Thống kê Giá

Cung cấp số liệu về giá và hệ thống chỉ số giá (Chỉ số giá tiêu dùng; chỉ số giá nguyên, nhiên, vật liệu dùng cho sản xuất; chỉ số giá sản xuất hàng hóa và dịch vụ (PPI); chỉ số giá xây dựng; chỉ số giá bất động sản; chỉ số giá xuất, nhập khẩu hàng hóa) theo quý cho phạm vi cả nước; 6 tháng và năm theo các vùng, thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh cho các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê.

f) Vụ Thống kê Dân số và Lao động

Cung cấp số liệu cả năm về dân số, lao động và thu nhập của lao động đang làm việc theo ngành kinh tế cấp 2, phân theo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

g) Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia

- Chịu trách nhiệm tổ chức thu thập thông tin và trực tiếp tính các chỉ tiêu GO, VA theo ngành kinh tế cấp 1 theo quý cho phạm vi toàn bộ nền kinh tế; 6 tháng và cả năm theo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương của các hoạt động: Xuất bản (J58); Điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc (J59); Phát thanh, truyền hình (J60); Tài chính, ngân hàng và bảo hiểm (ngành K); Hoạt động của Đảng cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội, quản lý Nhà nước, an ninh quốc phòng, bảo đảm xã hội bắt buộc (ngành O); Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ (ngành M); Giáo dục và đào tạo (ngành P); Y tế và hoạt động cứu trợ xã hội (ngành Q) và Nghệ thuật, vui chơi giải trí (ngành R); Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình (ngành T); Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế (ngành U).

- Tiếp nhận thông tin, số liệu của các Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê để tính chỉ tiêu VA, tổng hợp số liệu GDP cho phạm vi toàn bộ nền kinh tế và GRDP cho cấp tỉnh.

h) Các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Chịu trách nhiệm tổ chức thu thập, xử lý và tổng hợp số liệu theo kế hoạch công tác hàng năm ban hành theo Quyết định của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê để báo cáo cho các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê biên soạn số liệu GDP và GRDP.

2. Biên soạn số liệu GDP, GRDP chính thức năm

a) Vụ Thống kê Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản

- Chịu trách nhiệm tổ chức thu thập thông tin và trực tiếp tính số liệu GO của ngành A chi tiết theo ngành kinh tế cấp 3, phân theo loại hình kinh tế và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Cung cấp các bảng cân đối sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản chủ yếu; sản lượng sản phẩm chủ yếu của cây trồng và vật nuôi; trồng rừng và chăm sóc rừng; khai thác gỗ, lâm sản khác và sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng theo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Vụ Thống kê Công nghiệp

- Chịu trách nhiệm tổ chức thu thập thông tin và trực tiếp tính số liệu GO của các ngành B, C, D, E theo ngành kinh tế cấp 2, phân theo loại hình kinh tế và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Cung cấp bảng cân đối năng lượng và một số bảng cân đối sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo chủ yếu. Cung cấp các số liệu điều tra doanh nghiệp hàng năm; chỉ số sản xuất công nghiệp theo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo.

c) Vụ Thống kê Xây dựng và Vốn đầu tư

- Chịu trách nhiệm tổ chức thu thập thông tin và trực tiếp tính số liệu GO của ngành F theo ngành kinh tế cấp 2, phân theo loại hình kinh tế và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Cung cấp số liệu vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội chia theo nguồn vốn, khoản mục đầu tư và ngành kinh tế cấp 2; giá trị xây dựng nhà ở trên địa bàn cấp tỉnh; giá trị tài sản cố định của khu vực doanh nghiệp và khu vực cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước thời điểm 32/12 hàng năm của năm trước năm báo cáo.

d) Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ

- Chịu trách nhiệm tổ chức thu thập thông tin và trực tiếp tính số liệu GO của các ngành G, H, I, J61, J62, J63, L, N và S theo ngành kinh tế cấp 2, phân theo loại hình kinh tế và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Cung cấp thông tin về tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo hoạt động (bán lẻ, lưu trú và ăn uống, du lịch lữ hành và dịch vụ khác) và theo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; kết quả điều tra cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản; số liệu xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ.

e) Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường

Cung cấp kết quả khảo sát mức sống hộ dân cư của năm có điều tra và số liệu tỷ lệ chất thải nguy hại đã được thu gom và xử lý; chi cho hoạt động bảo vệ môi trường.

f) Vụ Thống kê Giá

Cung cấp số liệu về giá và hệ thống chỉ số giá (Chỉ số giá tiêu dùng; chỉ số giá nguyên, nhiên, vật liệu dùng cho sản xuất; chỉ số giá sản xuất hàng hóa và dịch vụ (PPI); chỉ số giá xây dựng; chỉ số giá bất động sản; chỉ số giá xuất, nhập khẩu hàng hóa) theo quý cho phạm vi cả nước; theo các vùng, thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh cho các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê.

g) Vụ Thống kê Dân số và Lao động

Cung cấp thông tin về dân số, lao động theo ngành kinh tế cấp 2 và thu nhập của lao động đang làm việc phân theo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

h) Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia

- Tổ chức điều tra thu thập thông tin lập bảng cân đối liên ngành (bảng I/O) và xây dựng các hệ số cơ bản biên soạn tài khoản quốc gia cho phạm vi toàn bộ nền kinh tế và cho từng vùng kinh tế để biên soạn số liệu GDP và GRDP.

- Tổ chức thu thập thông tin để trực tiếp tính các chỉ tiêu thuế sản phẩm, trợ cấp sản phẩm; GO, VA của các ngành K, J 58, J59, J60, O, M, P, Q, R, T, U theo ngành kinh tế cấp 2, phân theo loại hình kinh tế và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Trên cơ sở thông tin và số liệu do các Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê và các Cục Thống kê cấp tỉnh cung cấp, tổ chức biên soạn các chỉ tiêu VA, GDP và GRDP theo ngành kinh tế cấp 2, theo loại hình kinh tế.

- Chủ trì và phối hợp với các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc rà soát, tính toán số liệu GRDP đã công bố khi thấy có những bất cập cần xử lý.

i) Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Chịu trách nhiệm tổ chức thu thập, xử lý và tổng hợp số liệu theo quy định trong Quyết định của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về kế hoạch

công tác hàng năm để báo cáo cho các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê biên soạn số liệu GDP và GRDP đối với báo cáo chính thức năm.

3. Thời gian cung cấp số liệu biên soạn GDP và GRDP

3.1. Thời gian cung cấp hệ thống giá và chỉ số giá

Vụ Thống kê Giá cung cấp hệ thống giá và chỉ số giá cho các Vụ để tính GO, VA, thuế sản phẩm, GDP, GRDP và các chỉ tiêu thống kê liên quan khác vào ngày 20 tháng cuối quý; 6 tháng vào ngày 20/5; ước tính năm ngày 20/11 và sơ bộ năm ngày 20/3 năm sau.

3.2. Thời gian các Vụ Thống kê chuyên ngành cung cấp số liệu cho Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia

a) Số liệu biên soạn GDP

Thời gian các Vụ Thống kê chuyên ngành cung cấp số liệu cho Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia để biên soạn số liệu GDP theo quý vào ngày 22 tháng cuối quý.

b) Số liệu biên soạn GRDP

- Đối với báo cáo ước tính 6 tháng: Thời gian các Vụ Thống kê chuyên ngành cung cấp số liệu cho Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia để biên soạn số liệu GRDP vào ngày 22 tháng 5.

- Đối với báo cáo sơ bộ 6 tháng và ước năm: Thời gian các Vụ Thống kê chuyên ngành cung cấp số liệu cho Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia vào ngày 22 tháng 11.

- Đối với báo cáo sơ bộ cả năm: Thời gian các Vụ thống kê chuyên ngành cung cấp số liệu cho Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia vào ngày 22 tháng 3 năm kế tiếp.

c) Số liệu biên soạn GDP và GRDP chính thức năm

Thời gian các Vụ Thống kê chuyên ngành cung cấp số liệu cho Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia để biên soạn chính thức số liệu GDP, GRDP vào ngày 10 tháng 11 năm kế tiếp.

VI. Công bố số liệu GDP và GRDP

1. Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê công bố số liệu GDP và GRDP biên soạn tập trung tại Tổng cục Thống kê theo quy định của Luật Thống kê và các văn bản pháp lý khác về thống kê.

2. Thời gian công bố

a) Số liệu GDP công bố theo quy định tại Điểm b và Điểm d, Khoản 2, Điều 5 của Chính sách phổ biến thông tin thống kê Nhà nước ban hành theo Quyết định số 34/2013/QĐ-TTg ngày 04/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Số liệu GRDP công bố theo quy định tại Quyết định số 715/QĐ-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

- Số liệu ước tính 6 tháng công bố vào ngày 30 tháng 5 hàng năm.
- Số liệu sơ bộ 6 tháng và ước tính cả năm công bố vào ngày 30 tháng 11 hàng năm.
- Số liệu sơ bộ cả năm công bố vào ngày 30 tháng 3 năm kế tiếp.
- Số liệu chính thức cả năm công bố vào ngày 30 tháng 11 năm kế tiếp.

3. Các Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm cung cấp, phổ biến, hướng dẫn sử dụng số liệu GRDP trên địa bàn do Tổng cục Thống kê biên soạn, công bố cho các đối tượng sử dụng thông tin thống kê; đồng thời giải trình các số liệu này khi được Tổng cục Thống kê ủy quyền.

Trong trường hợp địa phương có yêu cầu số liệu GRDP quý hoặc kỳ hạn khác, giao Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tính toán và báo cáo Tổng cục Thống kê thẩm định, xem xét công bố để bảo đảm tính tập trung, thống nhất.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Lộ trình thực hiện

a) Việc biên soạn và công bố số liệu GDP cho phạm vi toàn bộ nền kinh tế thực hiện ngay các quy định khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

b) Việc biên soạn và công bố số liệu GRDP thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 2, Quyết định số 715/QĐ-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể là:

- Năm 2015, Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục biên soạn và công bố số liệu GRDP các kỳ trong năm 2015 theo quy định trước đây đã phân cấp cho Cục Thống kê.

- Năm 2016, Tổng cục Thống kê chủ trì, phối hợp với Cục Thống kê biên soạn và công bố số liệu GRDP của kỳ chính thức năm 2015 và các kỳ trong năm 2016.

- Từ năm 2017 trở đi, Tổng cục Thống kê biên soạn và công bố số liệu GRDP.

2. Tổ chức thực hiện

a) Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia chịu trách nhiệm đôn đốc, giám sát quá trình thực hiện Quy định biên soạn và công bố số liệu GDP. Hàng năm tổ

chức đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện, rút kinh nghiệm kịp thời và lập báo cáo trình Lãnh đạo Tổng cục Thống kê.

b) Các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê theo chức năng, nhiệm vụ được phân công chịu trách nhiệm cập nhật, sửa đổi, bổ sung và biên soạn tài liệu, hướng dẫn phương pháp luận và nguồn thông tin tính các chỉ tiêu GO, VA, thuế sản phẩm, GDP và GRDP và các chỉ tiêu thống kê liên quan khác.

c) Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và Công nghệ thông tin chịu trách nhiệm biên soạn và hướng dẫn các bảng phân loại trong thống kê. Sửa đổi, bổ sung các Chế độ báo cáo thống kê cơ sở, báo cáo thống kê tổng hợp và Chương trình điều tra thống kê quốc gia đáp ứng yêu cầu thông tin đầu vào phục vụ biên soạn số liệu GDP và GRDP.

d) Vụ Tổ chức cán bộ tham mưu sắp xếp và bố trí nhân sự phù hợp với tổ chức biên soạn số liệu GDP, GRDP tập trung tại Tổng cục Thống kê.

e) Vụ Kế hoạch tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí hàng năm triển khai thực hiện Quy định này.

f) Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I chịu trách nhiệm xây dựng các phần mềm biên soạn số liệu GO, VA, GDP và GRDP. Xây dựng cơ sở dữ liệu lưu trữ các số liệu GDP, GRDP và các chỉ tiêu thống kê khác liên quan.

g) Các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cụ thể hóa trách nhiệm được giao trong Kế hoạch công tác hàng năm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Vụ trưởng Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia, Chánh Văn phòng và Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Tổng cục Thống kê quy định tại Điều 1 và Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lãnh đạo Tổng cục;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc TCTK;
- Lưu: VT, Vụ TKQG.



Nguyễn Bích Lâm